

Số: 1869/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
Trình độ đại học, loại hình đào tạo Chính quy,
từ khóa 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2012 của Quốc Hội khóa 13;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 – 2017;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;

Căn cứ Công văn số 3281/BGDĐT-GDĐH ngày 30/6/2015 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện một số nội dung liên quan đến thẩm định chương trình đào tạo theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-ĐHM ngày 21/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo và mở ngành đào tạo trình độ đại học”,



Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-ĐHM ngày 30/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng, trình độ Đại học, loại hình đào tạo Chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-ĐHM ngày 29/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-ĐHM ngày 31/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành các chương trình đào tạo ngành Luật, bậc Đại học, hệ Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Căn cứ Quyết định số 1867/QĐ-ĐHM ngày 29/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo ngành Đông Nam Á học bậc Đại học, hệ Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015;

Xét đề nghị tại tờ trình số ~~421~~ /TTr-QLĐT ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm ~~2015~~ của Ông Trưởng phòng Quản lý đào tạo về việc đề nghị ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bậc Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo bậc Đại học, loại hình đào tạo Chính quy, áp dụng từ khóa tuyển sinh 2015 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể (đính kèm chuẩn đầu ra các ngành):

1. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng.
2. Ngành Quản lý xây dựng.
3. Ngành Khoa học máy tính
4. Ngành Hệ thống thông tin quản lý
5. Ngành Công nghệ sinh học
6. Ngành Quản trị kinh doanh
7. Ngành Tài chính Ngân hàng
8. Ngành Kế toán Kiểm toán
9. Ngành Kinh tế
10. Ngành Luật
11. Ngành Luật kinh tế
12. Ngành Đông Nam Á học
13. Ngành Công tác xã hội
14. Ngành Xã hội học
15. Ngành Ngôn ngữ Anh
16. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
17. Ngành Ngôn ngữ Nhật

1 A
NG
HỌ
MỞ
HỒ C

Điều 2. Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo được sửa đổi, cập nhật theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Lãnh đạo các Khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TP. HỒ CHÍ MINH



CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-ĐHM, ngày 31/12/2015 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	NGÀNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	GHI CHÚ
1	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	
2	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	
3	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	
4	Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	
5	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học	
6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	
		Quản trị Marketing	
		Kinh doanh Quốc tế	
		Quản trị Nhân lực	
		Quản trị Du lịch	
7	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	
		Tài chính	
		Ngân hàng	
8	Kế toán	Kế toán	
		Kiểm toán	
9	Kinh tế	Kinh tế	
10	Luật		
11	Luật Kinh tế	Luật Kinh tế	
12	Đông Nam Á học		
13	Xã hội học	Xã hội học	
14	Công tác xã hội	Công tác xã hội	
15	Ngôn ngữ Anh	Biên phiên dịch Tiếng Anh	
		Tiếng Anh Thương mại	
		Giảng dạy Anh văn Thiếu nhi	
		Giảng dạy Tiếng Anh	
16	Ngôn ngữ Trung Quốc	Biên phiên dịch Tiếng Trung Quốc	
17	Ngôn ngữ Nhật	Biên phiên dịch Tiếng Nhật	

XII. Luật kinh tế

1.1. Kiến thức

1.1.1. Tri thức chuyên môn

– Đạt được kiến thức đại cương của trình độ đại học về lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học;

– Có kiến thức về cơ sở ngành luật, kiến thức nền tảng về luật nội dung các lĩnh vực pháp luật chung như Hiến pháp, luật hành chính, hình sự, dân sự, thương mại, hôn nhân và gia đình, lao động, đất đai.. và pháp luật về tổ tụng, đồng thời chuyên sâu hơn trong lĩnh vực kinh doanh thương mại như luật sở hữu trí tuệ, luật cạnh tranh, luật thuế, luật bảo hiểm, luật đầu tư, chứng khoán..

– Có kiến thức cơ bản và phù hợp về kinh tế, kế toán, tài chính doanh nghiệp.

1.1.2. Năng lực nghề nghiệp

– Vận dụng kiến thức chuyên môn và kiến thức bổ trợ để giải quyết các vấn đề pháp lý trong công việc và cuộc sống.

1.2. Kỹ năng

1.2.1. Kỹ năng cứng

– Khả năng phản biện, khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm cũng như khả năng ứng dụng các kiến thức pháp luật trong công việc và trong đời sống; kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thực hành nghề nghiệp liên quan đến hoạt động pháp lý; nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp trong quá trình làm việc.

1.2.2. Kỹ năng mềm

– Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm trong suốt quá trình học tập: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thương lượng – đàm phán, kỹ năng tư duy pháp lý ...;

– Năng lực sử dụng ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế có chuẩn đầu ra đạt năng lực bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

– Năng lực sử dụng công nghệ thông tin: Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

1.3. Thái độ

1.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

– Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết và thấm nhuần chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;

– Có thái độ tốt và việc làm ủng hộ và bảo vệ sự công bằng; cảm nhận và kiến tạo công lý; tôn trọng pháp luật trong đời sống và công việc hằng ngày;

– Có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của xã hội.

1.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

– Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

– Có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái và hợp tác;

– Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, thiện chí trong việc tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc.

1.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Chương trình đào tạo ngành Luật nhằm hướng người học sau khi tốt nghiệp có thể công tác tại:

1.4.1. Cơ quan nhà nước

– Các cơ quan Đảng, Đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội;
– Các cơ quan của Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp;
– Ủy ban nhân dân các cấp;
– Các bộ, cơ quan ngang bộ, sở, phòng, ban chuyên môn tại các tỉnh/thành phố, quận/huyện;

Tại các đơn vị trên, người tốt nghiệp có thể làm việc ở các vị trí như: chuyên viên, quản lý tại các bộ phận nhân sự, chính sách, pháp luật, tuyên truyền pháp luật:

– Tòa án nhân dân các cấp: Thư ký, Thẩm phán (sau khi hội đủ các điều kiện);
– Viện kiểm sát nhân dân các cấp: Kiểm sát viên (sau khi hội đủ các điều kiện);
– Cơ quan thi hành án các cấp: Chấp hành viên (sau khi hội đủ các điều kiện);
– Công an nhân dân các cấp: Công an trong các lĩnh vực.

1.4.2. Các tổ chức tư vấn luật hoặc doanh nghiệp

– Các trung tâm cung cấp các dịch vụ tư vấn luật (văn phòng Luật sư, công ty luật,...): Luật sư, Chuyên viên tư vấn pháp lý hoặc/và tranh tụng;
– Doanh nghiệp: Chuyên viên pháp lý, Luật sư công ty (sau khi hội đủ các điều kiện).

1.4.3. Các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục và đào tạo có liên quan

Người tốt nghiệp có thể làm nghiên cứu viên, giảng viên, giáo viên dạy luật tại:

– Các Viện nghiên cứu, Trung tâm nghiên cứu;
– Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp;
– Các Trung tâm đào tạo nghề, ...

1.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên có kỹ năng tự học phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác và có thể học lên các bậc học cao hơn.

1.6. Các tài liệu, chương trình, chuẩn quốc tế mà khoa tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình tương đương trong và ngoài nước:

1.6.1. Trong nước

– Chương trình đào tạo Luật, chuyên ngành Luật thương mại của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh;
– Chương trình đào tạo Luật kinh doanh của Trường Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;
– Chương trình đào tạo ngành Luật của Trường Đại học Luật Hà Nội.